

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2021

“ Về việc tranh chấp ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Phong

- *Các Hội Thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hùng Cường

2. Bà Nguyễn Thùy Trang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Châu Thành:*** Ông Trần Hữu Thọ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/5/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tiến hành xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29/4/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Tổ 9, ấp A, xã A, huyện C, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Tổ 9, ấp A, xã A, huyện C, Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:

- *Về hôn nhân gia đình:* Ông Th và bà Q chung sống với nhau từ năm 1979, được sự mai mối của người thân nên quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, được sự chấp thuận của hai gia đình nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn. Đến năm 2004 ông, bà mới đăng ký kết hôn, được UBND xã An K, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyền I/2004 vào ngày 02/6/2004. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà Q được con gái bảo lãnh đi Đài Loan, vài năm đầu đi đi về về sau đó đến năm 2018 bà Q không trở về, ông Th ở nhà buồn có quen một người bạn gái, khi bà Q đi Đài Loan về nước thì phát hiện nên ông Th biết lỗi không còn qua lại với người bạn gái đó nữa, nhưng vì đã có mâu thuẫn nên bà Q hay cãi nhau với ông Th và sống nhà riêng. Tháng 12 năm 2020 bà Q đã làm đơn xin ly hôn với ông Th, hai bên thống nhất ký tên thuận tình ly hôn đến khi Tòa án hẹn ngày ra lấy quyết định thì ông Th mới biết bà Q đã xin rút lại đơn khởi kiện không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết ly hôn với ông Th nữa. Ông Th nghĩ bà rút đơn là để vợ chồng đoàn tụ lại, nhưng không ngờ sau khi rút đơn về bà Q lại tiếp tục kiếm chuyện cự cãi với ông Th, trong một lần cãi nhau bà Q lấy ống sắt đánh và đập vào đầu gối của ông Th gây thương tích phải đi bệnh viện điều trị. Nay nhận thấy tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài, nên ông Th quyết định xin ly hôn với bà Phạm Thị Q.

- *Về con chung:* Có 04 con chung Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 11/9/1980, Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 01/01/1982, Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 03/3/1985 và Nguyễn Thành T1, sinh ngày 03/01/1989. Hiện các con đã đến tuổi trưởng thành, tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông Th và bà Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Phạm Thị Q trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Q thống nhất theo lời trình bày của ông Th về ngày tháng năm chung sống là đúng, được sự mai mối của người thân nên quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu và được sự chấp thuận của hai gia đình đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/6/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Q đi Đài Loan thăm con gái thì ông Th ở nhà quen với người phụ nữ khác, bà Q nhiều lần khuyên nhủ mà ông Th không sửa đổi. Ông Th thường uống rượu về kể chuyện cự cãi với bà Q và còn vu khống bà Q là đánh ông Th. Tháng 12 năm 2020 bà Q có làm đơn xin ly hôn nhưng sau đó bà Q rút lại đơn khởi kiện vì nghĩ vợ chồng lớn tuổi có cháu nội, cháu ngoại mà ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con cháu. Riêng ông Th không biết suy nghĩ cho gia đình, không sửa đổi vẫn còn quan hệ với người phụ nữ kia, vì đó mà ông làm đơn xin ly hôn với bà Q. Nay bà Phạm Thị Q không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

- *Về con chung:* Có 04 con chung Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 11/9/1980, Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 01/01/1982, Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 03/3/1985 và Nguyễn Thành T1, sinh ngày 03/01/1989. Hiện các con đã đến tuổi trưởng thành, tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Bà Q và ông Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định tại Điều 28, Điều 35, Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng qui định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng qui trình của Bộ luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình tuyên xử:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn Th được ly hôn bà Phạm Thị Q.

+ Về con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 11/9/1980, Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 01/01/1982, Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 03/3/1985 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 03/01/1989, hiện con chung đã đến tuổi trưởng thành, tự lao động sinh sống được, nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Ông Th và bà Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Ông Th và bà Q trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng dân sự: Ông Nguyễn Văn Th có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết xin ly hôn với bà Phạm Thị Q. Theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Bị đơn bà Phạm Thị Q có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên việc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Th và bà Q, được sự mai mối của người thân nên quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, được sự chấp thuận của hai gia đình nên tiến đến hôn nhân chung sống với nhau vào năm 1979 có tổ chức lễ cưới và đến năm 2004 thì đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển I/2004 vào ngày 02/6/2004, xác định hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống

đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Th có quan hệ với người phụ nữ khác. Bà Q mất niềm tin nên tháng 12 năm 2020 đã làm đơn xin ly hôn với ông Th nhưng sau đó rút lại đơn khởi kiện để gia đình đoàn tụ. Tuy nhiên sau đó thì bà Q và ông Th lại tiếp tục cự cãi với nhau dẫn đến gia đình không còn hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Th xác định là không còn tình cảm với bà Q.

Xét yêu cầu của ông Th, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng ông bà đã chung sống với nhau thời gian dài gần 40 năm, tuy nhiên ông Th không vượt qua được cám dỗ nên đã quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Về phần bà Q mặc dù trước đây đã rút đơn kiện để gia đình đoàn tụ nhưng bà vẫn chưa thực sự tha thứ cho ông Th nên từ đó dẫn đến vợ chồng hay gây cãi và cao điểm là đánh nhau gây thương tích. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có phân tích động viên ông Th trở về đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc nuôi dạy con, cháu nhưng ông Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với bà Q. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa ông, bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hơn nữa ông Th và bà Q sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2021 đến nay nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ, nên ông Th xin ly hôn với bà Q là có căn cứ. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Th ly hôn với bà Q.

Riêng bà Q không đồng ý ly hôn nhưng bà lại luôn nghi ngờ ông Th có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thay vì tìm biện pháp để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, ngược lại bà Q lại ở riêng, khi vợ chồng cãi nhau lại dùng đến vũ lực gây thương tích làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng nên không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Do đó yêu cầu của bà là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 11/9/1980, Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 01/01/1982, Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 03/3/1985 và Nguyễn Thành T1, sinh ngày 03/01/1989, hiện con chung đã đến tuổi trưởng thành, tự lao động sinh sống được, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông Th và bà Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông Th và bà Q trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy việc đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 29 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, 56, và Điều 81, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận cho ông Nguyễn Văn Th được ly hôn với bà Phạm Thị Q.

- *Về con chung:* Có 04 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 11/9/1980, Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 01/01/1982, Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 03/3/1985 và Nguyễn Thành T1, sinh ngày 03/01/1989, hiện con chung đã đến tuổi trưởng thành, tự lao động sinh sống được, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông Th và bà Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung:* Ông Th và bà Q trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí:* Ông Nguyễn Văn Th nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Th đã nộp ngày 18/3/2021 theo biên lai thu số 0013261 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành (ông Th đã nộp xong).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã An Khánh ;
- Lưu hồ sơ vụ án;_(P)
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phong